

Bản án số: 138/2022/HS-PT
Ngày 18 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang

Các Thẩm phán: Ông Trương Ngọc Hồng

Ông Trần Bình Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 166/2021/HS-PT ngày 10 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Lê Thanh H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 111/2021/HS-ST ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thanh H (Minh Nhí), sinh năm 1986, tại: Mỹ Xuyên, Sóc Trăng.

Nơi ĐKTT: Ấp L, xã C, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Ấp R, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không, nghề nghiệp: Tự do, trình độ văn hóa: 8/12, con ông: Không rõ họ tên, năm sinh và bà Nguyễn Thị H; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2004, bị Tòa án nhân dân huyện P, xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; năm 2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 08 năm tù về tội “Giết người”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2021 đến ngày 09/9/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Việt Kỳ C – Văn phòng Luật sư Việt Chương – Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2017, Lê Thanh H và Nguyễn Thị Hồng T quen biết và nảy sinh quan hệ tình cảm với nhau. Đến năm 2019, do xảy ra mâu thuẫn nên T và H chia tay nhau. H nhiều lần muốn nối lại tình cảm với T nhưng bị T từ chối. Khi bị T từ chối, H dùng điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 8 để sử dụng mạng xã hội Zalo và Facebook đăng các bài viết C khai vào ngày 01/07 và ngày 02/07/2020, với nội dung T lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe ô tô, nhãn hiệu Mercedes C300, biển số kiểm soát 68A – 080.97 của H cùng hình ảnh của T, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, danh dự, nhân phẩm của T. Trong tháng 07/2020, H nhiều lần gọi điện qua ứng dụng Zalo đe dọa giết T bằng cách dùng súng bắn và đòi đốt nhà T nếu không trả lại tài sản cho H. Ngoài ra, H còn nhiều lần đến khách sạn Sailing của gia đình T trên đường Trần Hưng Đạo thuộc khu phố 7, phường Dương Đông và nhà riêng của T trên đường Lý Thường Kiệt thuộc khu phố 5, phường Dương Đông, thành phố P chửi, la lối làm cho T suy sụp tinh thần, lúc nào cũng trong trạng thái hoang mang, lo sợ.

Vào khoảng tháng 08/2020, trong lúc Nguyễn Thị Hồng T và Nguyễn Văn C đang ngồi uống cà phê tại khu phố 7, phường Dương Đông thì H tiếp tục gọi điện cho T. Thấy vậy, C lấy điện thoại của T nói chuyện và tự xưng là bạn trai của T, yêu cầu H không làm phiền T nữa có gì thì gặp C nói chuyện. Sau đó, giữa C và H xảy ra mâu thuẫn nhiều lần thách thức nhau qua điện thoại. Đến khoảng 20 giờ ngày 27/10/2020, C điều khiển xe ô tô cùng với Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn Th đi C chuyện thì H gọi điện cho C nên xảy ra cự cãi, thách thức với nhau. Bực tức nên C rủ B và Th cùng đi tìm nhà H. Khi đến ấp R, xã H, thành phố P gặp người bạn của C tên Sánh (chưa rõ nhân thân), C rủ Sánh cùng đi tìm nhà H. C điều khiển xe chở B, Th và Sánh chạy dọc đường lộ hỏi người đi đường và biết được nhà H trong đường hẻm thuộc ấp R, xã H nên C lúi xe vào khoảng 200 mét rồi dừng lại cách cổng nhà H khoảng 6 đến 7 mét rồi cả nhóm xuống xe. Lúc này khoảng 21 giờ 30 cùng ngày, H thấy nhóm C đến nên H kêu chị Lê Thị Mỹ Nga (là người chung sống cùng nhà với H) đóng hết cửa, tắt điện và đi vào phòng ngủ gọi điện thoại báo C an. H lấy khẩu súng hơi, loại súng săn đã nạp 01 viên đạn chì, mở hé cửa sổ nhìn ra nhóm của C. Lúc này, nhóm của C đứng ngoài cửa khoảng 02 đến 03 phút nhưng không thấy H nên cả nhóm lên xe về. Bình ngồi băng ghế giữa bên phải H của xe và đưa khủy tay pH ra ngoài cửa xe nên bị H dùng súng hơi bắn trúng vào khủy tay gây thương tích. Bị bắn nên Bình la lên, nghe vậy C điều khiển xe chở Bình đến trung tâm y tế thành phố P điều trị. Ngày 02/02/2021 và ngày 09/02/2021, Lê Thanh H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – C an thành phố P khởi tố, bắt tạm giam để điều tra.

* Thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galazy Note8, loại 128GB, màu xanh, số IMEI1: 353759099565024, số IMEI2: 353760099565022.

- 02 USB nhãn hiệu Sandisk, loại 08GB, có ốp nhựa màu đỏ đen.(Đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

- 01 khẩu súng hiệu Aifoce, bằng kim loại màu đen, ống ngắm hiệu Europtic RMT và đèn laser hiệu Apeture.

- Một viên đạn bằng kim loại màu đen hình chóp nón.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 41, ngày 04/02/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của Nguyễn Văn Bình như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng cẳng tay phải (vết 1, 2).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02%.

3. Vật gây thương tích: Vật tày điện giới hạn.

4. Về chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích cẳng tay phải không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

5. Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích do vật tày điện giới hạn tác động hướng từ ngoài vào trong, từ sau ra trước, từ phải qua trái và từ dưới lên trên.

- Tại Bản kết luận giám định số 106, ngày 11/01/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh:

Khẩu súng gửi giám định là súng hơi, thuộc loại súng săn, không phải là vũ khí quân dụng.

** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 111/2021/HS-ST ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố P đã quyết định:*

Căn cứ khoản 1 Điều 133; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Lê Thanh H 06 tháng tù về tội “Đe dọa giết người”**

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 156; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Lê Thanh H 01 (một) năm tù về tội “Vu Không”**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Lê Thanh H 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”**

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Thanh H phải chấp hành hình phạt chung của ba tội là **01 (một) năm 09 (chín) tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành hình phạt, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 23/02/2021 đến ngày 09/9/2021.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và bảo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*** Sau khi xét xử sơ thẩm,** ngày 28 tháng 10 năm 2021 bị cáo Lê Thanh H có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo không phạm tội “Vu khống”, xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội “Đe dọa giết người” và “Cố ý gây thương tích”.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- *Bị cáo có ý kiến:* Bị cáo xin rút lại một phần kháng cáo về yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội “Đe dọa giết người” và “Cố ý gây thương tích”. Đối với hành vi Vu khống bị cáo thừa nhận cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là đúng tội và yêu cầu HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:* Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Thanh H phạm các tội “Vu khống”, “Đe dọa giết người” và “Cố ý gây thương tích” là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện rút một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với hai tội danh “Cố ý gây thương tích” và “Đe dọa giết người” nên đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo này của bị cáo. Đồng thời, bị cáo cũng thừa nhận tội “Vu khống” và xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo sau khi xét xử sơ thẩm đã tự nguyện nộp bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại T số tiền 50.000.000 đồng, đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, áp dụng thêm cho bị cáo điểm b khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 BLHS giảm hình phạt cho bị cáo về tội “Vu khống” xuống còn 06 tháng tù.

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng:* Tại phiên tòa, bị cáo đã tự nguyện rút một phần kháng cáo nên đề nghị HĐXX chấp nhận việc rút kháng cáo của bị cáo. Đồng thời, đối với danh tội “Vu khống”, bị cáo đã thừa nhận tội và đã tự nguyện nộp 50.000.000 đồng tại Cơ quan thi hành án để bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại, nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, đối với tội “Cố ý gây thương tích” thì sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cũng đã nộp số tiền bồi thường còn lại là 5.000.000 đồng cho bị hại nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng

hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Vào ngày 01 và 02/07/2020, bị cáo Lê Thanh H sử dụng điện thoại di động của mình đăng các bài viết lên mạng xã hội Zalo và Facebook với nội dung Nguyễn Thị Hồng T lừa đảo chiếm đoạt tài sản của H. Bị cáo H nhiều lần gọi điện thoại đến nhà riêng và khách sạn của gia đình T đe dọa giết T. Ngoài ra, vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 27/10/2020, tại ấp R, xã H, thành phố P, H dùng súng hơi bắn Nguyễn Văn Bình trúng vào khuỷu tay gây thương tích với tỷ lệ 02%. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Thanh H về tội “Vu khống” theo điểm e khoản 2 Điều 156; tội “Đe dọa giết người” theo khoản 1 Điều 133 và tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

[3.1] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội “Cố ý gây thương tích”; tội “Đe dọa giết người”. Tại phiên tòa, bị cáo đã tự nguyện rút lại phần kháng cáo này. Xét thấy, việc rút một phần kháng cáo của bị cáo là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật, nên HĐXX căn cứ vào khoản 3 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo nêu trên của bị cáo.

[3.2] Đối với kháng cáo không thừa nhận tội “Vu khống”.

Tại đơn kháng cáo, bị cáo không thừa nhận tội “Vu khống”. HĐXX nhận thấy, trước khi vụ án xảy ra, giữa chị T và bị cáo có mối quan hệ tình cảm với nhau, sau khi chia tay, bị cáo muốn nối lại tình cảm nhưng bị chị T từ chối, từ đó bị cáo có những hành vi và lời nói gây ảnh hưởng đến chị T. Bị cáo đã dùng mạng xã hội Zalo và Facebook để đăng tải C khai với nội dung chị T lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe ô tô của bị cáo cùng với hình ảnh của chị T, tuy nhiên trên thực tế không có sự việc chị T lừa đảo chiếm đoạt tiền của bị cáo. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự, uy tín, nhân phẩm, đồng thời gây ảnh hưởng lớn về mặt tinh thần của chị T. Do đó, cấp sơ thẩm điều tra, truy tố và xét xử bị cáo về tội “Vu khống” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 156 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thay đổi kháng cáo, thừa nhận cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội “Vu khống” là đúng quy định của pháp luật, không oan cho bị cáo. Nay tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo mong HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với tội “Vu khống” cho bị cáo để bị cáo sớm về hòa nhập cộng đồng và làm lại cuộc đời. Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cũng đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đã tự nguyện nộp số tiền 50.000.000 đồng tại Cục thi hành án

dân sự tỉnh Kiên Giang để bù đắp một phần tổn thất tinh thần cho bị hại T, mặc dù bị hại T không có yêu cầu bồi thường. HĐXX nhận thấy, đây là sự tự nguyện của bị cáo, thể hiện thiện chí bồi thường và sự ăn năn, hối cải về hành vi sai trái của mình. Do đó, HĐXX thiết nghĩ, cần xem xét áp dụng thêm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; đồng thời áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật nước ta.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị HĐXX đình chỉ một phần kháng cáo của bị cáo và áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đối với tội “Vu khống” xuống còn 06 tháng tù. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về quan điểm của Luật sư: Luật sư đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần kháng cáo của bị cáo và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với tội “Vu khống” cho bị cáo là phù hợp nên chấp nhận. Đối với đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với tội “Cố ý gây thương tích” với lý do sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường xong số tiền 5.000.000 đồng còn lại cho bị hại Bình. Xét thấy, việc bị cáo bồi thường cho bị hại Bình 5.000.000 đồng là trách nhiệm của bị cáo pH thi hành, cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b cho bị cáo, đồng thời tại phiên tòa bị cáo cũng đã rút kháng cáo xin giảm nhẹ đối với tội “Cố ý gây thương tích”. Do đó, đề nghị này của Luật sư là không phù hợp nên HĐXX không chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần kháng cáo của bị cáo Lê Thanh H về việc xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Đe dọa giết người”.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Thanh H đối với yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt tội “Vu khống”. Sửa Bản án sơ thẩm số: 111/2021/HS-ST ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 133; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Thanh H - 06 (Sáu) tháng tù** về tội “Đe dọa giết người”.

- Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 156, điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Thanh H - 06 (Sáu) tháng tù** về tội “Vu khống”.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Thanh H - 03 (Ba) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt của cả ba tội, buộc bị cáo Lê Thanh H phải chấp hành hình phạt chung là **01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án, được khấu trừ thời gian từ ngày 23/02/2021 đến ngày 09/9/2021.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Thanh H bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Hồng T tiền tổn thất tinh thần là 50.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006469 ngày 15/7/2022 tại Cục Thi hành hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, chị Nguyễn Thị Hồng T được quyền liên hệ Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Kiên Giang để nhận số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng nêu trên.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án số 111/2021/HS-ST ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Đương sự (1)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

Nguyễn Thành Quang